

Số: 1231/GP-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường);*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;*

*Căn cứ QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;*

*Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La ngày 22 tháng 5 năm 2020 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 431/TTr-STNMT ngày 11 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:



**1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân thị trấn Bắc Yên và khu vực lân cận.

**2. Vị trí công trình khai thác nước:** Tiểu khu 4 thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên.

**3. Tầng chứa nước khai thác:** Tầng chứa nước khe nứt - lỗ hồng thuộc các trầm tích lục nguyên Triat dưới, hệ tầng Viên Nam ( $t_{lvn}$ ).

**4. Tổng số giếng khai thác:** 01 giếng.

**5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất:**  $190 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

**6.** Thời hạn của giấy phép là 05 năm (*năm năm*) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**7. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:**

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục $104^0$ , múi chiếu $3^0$ )		Lưu lượng ( $\text{m}^3/\text{ng.đ}$ )	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
GK	2350068	544894	190	24	38	78	11,5	18,12	$t_{lvn}$

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

**1.** Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

**2.** Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định. Cụ thể:

- Giám sát mực nước tại giếng khoan khai thác;
- Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước khai thác;
- Quan trắc chất lượng nước:

+ Nước đầu vào: 01 mẫu tại giếng khai thác, thông số so sánh với giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT, tần suất 06 tháng/lần.

+ Nước đầu ra: 01 mẫu sau hệ thống xử lý, tần suất: Chỉ tiêu mức độ A: 3 tháng/lần, chỉ tiêu mức độ B: 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT (*đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021*). Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

**3.** Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

**4.** Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định.



5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước trong giới hạn cho phép (không quá 26 m) theo kết quả tính toán tại Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại giếng khoan khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Yên và cơ quan cấp phép.

9. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất tại giếng khoan như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./x✓

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Bắc Yên;
- TT nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT – Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lô Minh Hùng**